BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 8279 /BTC-HCSN V/v lấy ý kiến tham gia vào dự thảo Thông tư	*Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 2016
ĐẾN Ngày: 22/6/16
Chuyển: VT-CVP

Kính gửi:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ về việc đảm bảo kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã: *"Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nghiên cứu, đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc nâng mức hỗ trợ phù hợp tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước"* (Thông báo số 68/TB-VPCP ngày 02/3/2015 của Văn phòng Chính phủ) và: *"Đẩy nhanh tiến độ sửa đổi Thông tư tư liên tịch số 40/2006/TTLT-BTC-BTTUBTWMTTQVN-TLĐLĐVN ngày 12/5/2006 hướng dẫn về kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban thanh tra nhân dân"* (Thông báo số 64/TB-VPCP ngày 6/4/2016 của Văn phòng Chính phủ).

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính dự thảo Thông tư quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân thay thế Thông tư liên tịch số 40/2006/TTLT-BTC-BTTUBTWMTTQVN-TLĐLĐVN ngày 12/5/2006 của Bộ Tài chính, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Đề nghị quý cơ quan tham gia ý kiến để Bộ Tài chính hoàn chỉnh Thông tư. Ý kiến tham gia xin gửi Bộ Tài chính trước ngày 15/7/2016.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, Vụ HCSN (100b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Huỳnh Quang Hải

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2015 /TT-BTC	*Hà Nội, ngày tháng năm 2016*

THÔNG TƯ

Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

Căn cứ Luật Thanh tra;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số /2016/NĐ-CP ngày tháng năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn (dưới đây gọi tắt là Ban Thanh tra nhân dân cấp xã).

b) Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước.

c) Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước.

Điều 3. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và nguồn kinh phí bảo đảm

1. Đối với Ban Thanh tra nhân dân cấp xã: Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức hỗ trợ cụ thể, bảo đảm mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm và cân đối cho ngân sách cấp xã để Ủy ban nhân dân xã cấp cho Ban Thanh tra nhân dân hoạt động.

2. Đối với Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong cơ quan, đơn vị mình; kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được hạch toán vào chi phí hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Nội dung chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

Nội dung chi bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, gồm:

1. Chi mua sắm văn phòng phẩm, chi cho công tác thông tin, tuyên truyền, cước điện thoại, cước bưu phẩm.

2. Chi tổ chức hội họp: Tổ chức Hội nghị nhân dân, Hội nghị đại biểu nhân dân; họp Ban Thanh tra nhân dân theo định kỳ, đột xuất; họp bàn việc kiến nghị xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật; họp sơ kết, tổng kết... nội dung chi hội họp bao gồm:

a) Văn phòng phẩm, thuê phòng họp, trang thiết bị phục vụ (nếu có).

b) Bồi dưỡng báo cáo viên.

c) Tiền nước uống, trang trí, chi khác (nếu có).

3. Chi công tác phí phục vụ hoạt động thanh tra giám sát, xác minh vụ việc.

4. Chi thù lao trách nhiệm cho các thành viên Ban Thanh tra nhân dân trực tiếp thực hiện công tác thanh tra, giám sát, xác minh vụ việc theo kế hoạch công tác được duyệt.

5. Chi thù lao trách nhiệm cho các thành viên Ban Thanh tra nhân dân hoạt động phối hợp với tổ chức thanh tra nhà nước khi thanh tra tại địa phương, đơn vị (nếu có).

Điều 5. Mức chi và thẩm quyền quyết định mức chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

1. Mức chi:

a) Chi mua sắm văn phòng phẩm, cước điện thoại, cước bưu phẩm: Theo hóa đơn thực tế.

b) Bồi dưỡng báo cáo viên trong hội họp; chi thù lao trách nhiệm cho các thành viên Ban Thanh tra nhân dân trực tiếp thực hiện công tác thanh tra theo kế hoạch công tác được duyệt hoặc trong hoạt động phối hợp với tổ chức thanh tra nhà nước khi thanh tra tại địa phương, đơn vị: Mức chi cho 1 ngày làm việc tối đa bằng 2 ngày lương cơ sở.

c) Tiền nước uống, trang trí, chi khác trong hội họp (nếu có); thanh toán công tác phí: Thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Thẩm quyền quyết định mức chi của Ban Thanh tra nhân dân:

a) Đối với Ban Thanh tra nhân dân cấp xã:

Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để xem xét, quyết định mức chi cho phù hợp và trong phạm vi kinh phí đã được giao cho Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, tối đa không vượt quá các mức chi quy định tại Khoản 1, Điều 5 Thông tư này.

b) Đối với Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thống nhất với Ban Chấp hành công đoàn cơ sở để xem xét, quyết định mức chi cho phù hợp với Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị, khả năng tài chính và mức chi quy định tại Khoản 1, Điều 5 Thông tư này.

Điều 6. Lập, chấp hành và quyết toán kinh phí hoạt động của của Ban Thanh tra nhân dân

Việc lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành, Thông tư này quy định thêm một số điểm cụ thể như sau:

1. Đối với kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã:

a) Lập, chấp hành dự toán ngân sách: Căn cứ vào nhiệm vụ của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trong năm kế hoạch và chế độ, chi tiêu tài chính hiện hành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã chỉ đạo Ban Thanh tra nhân dân cấp xã lập dự toán chi bảo đảm cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân gửi Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để xem xét, tổng hợp báo

cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, cân đối kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân theo khả năng ngân sách thực tế ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Quyết toán:

Định kỳ hàng quý, năm Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã có trách nhiệm tổng hợp quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cùng với kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã gửi Ban Tài chính xã để tổng hợp vào báo cáo quyết toán chi của Ủy ban nhân dân xã theo quy định hiện hành.

2. Đối với kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước:

a) Lập dự toán:

Hàng năm, căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban chấp hành công đoàn cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, gửi bộ phận quản lý tài chính của cơ quan, đơn vị mình để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định, cụ thể:

- Đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi phí hoạt động: Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được tổng hợp trong dự toán thu, chi ngân sách của cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi phí hoạt động, doanh nghiệp nhà nước: Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được tổng hợp trong dự toán thu, chi ngân sách của đơn vị sự nghiệp hoặc kế hoạch thu chi tài chính của doanh nghiệp, trình Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp phê duyệt làm căn cứ thực hiện.

b) Quyết toán:

- Ban chấp hành công đoàn cơ sở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp có trách nhiệm quyết toán kinh phí sử dụng của Ban Thanh tra nhân dân với bộ phận quản lý tài chính của đơn vị mình để tổng hợp chung trong quyết toán thu, chi hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành

- Kinh phí hỗ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước được hạch toán và quyết toán vào chi phí

hoạt động của đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng 9 năm 2016 và thay thế Thông tư Liên tịch số 40/2006/TTLT-BTC-BTTĐCTUBTWMTTQVN-TLĐLĐVN ngày 12/5/2006 của Bộ Tài chính - Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam – Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn về kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng các văn bản mới thì được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho kịp thời và phù hợp./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- VP Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao; Viện KSNDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan Trung ương của các hội, đoàn thể;
- UBND, HĐND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở TC, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HCSN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Huỳnh Quang Hải